|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **QUYẾT ĐỊNH**  **Ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019**  **CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;  Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;  Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;  Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP giai đoạn 2016-2020;  Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019;  Xét công văn số 422/STC-TTr ngày 02/5/2019 của Sở Tài chính,  **QUYẾT ĐỊNH:**  **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.  **Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.  **Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, Giám đốc các Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữa 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý và các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.   |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Văn phòng Quốc hội;  - VP Chính phủ;  - Bộ Tài chính;  - TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh;  - UBMTTQ tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - LĐVPUBND tỉnh;  - Báo BN, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT;  - Lưu: VT, KTTH, NC. | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Tử Quỳnh** |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN GIA BÌNH**  Số: 1105/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**  *Bắc Ninh, ngày tháng năm 2019* |   **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC NINH**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |   **CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**  *(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2019*  *của Chủ tịch UBND tỉnh)*  **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2019.**  1. Mục tiêu.  Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THTK, CLP) năm 2019 là tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về THTK, CLP, đưa công tác THTK, CLP đi vào thực chất với những kết quả cụ thể; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.  2. Yêu cầu.  a) THTK, CLP phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và hướng tới hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP giai đoạn 2016-2020.  b) THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; xác định THTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực.  c) THTK, CLP phải gắn với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.  d) THTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.  3. Nhiệm vụ trọng tâm.  Xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2019 là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020. Vì vậy, công tác THTK, CLP trong năm 2019 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:  a) Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên để góp phần hoàn thành mục tiêu phấn đấu tổng sản phẩm kinh tế (GRDP) năm 2019 tăng 7,0%-8,0%; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 62 tỷ USD; trong đó, xuất khẩu là 33 tỷ USD; nhập khẩu 29 tỷ USD.  b) Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Một số giải pháp khuyến khích tăng thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách” ban hành theo Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh nhằm tăng thu, tạo thêm nguồn thu đảm bảo ổn định và tăng trưởng nguồn thu bền vững từ 15-20% hàng năm. Các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo đúng dự toán ngân sách được giao tại Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh phải thường xuyên rà soát các chế độ, chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp.  c) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Chống lãng phí trong việc mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.  d) Tích cực huy động các nguồn lực với cơ cấu lãi suất hiệu quả, chú trọng các nguồn vốn vay lãi suất thấp, ưu đãi để tạo vốn cho đầu tư phát triển kinh tế, trọng tâm là xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại.  đ) Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí cho doanh nghiệp nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.  e) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VII (khóa XI); chủ động các giải pháp ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố do biến đổi khí hậu. Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nước ngầm, tài nguyên khoáng sản; thực hiện nghiêm quy hoạch khu vực khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông và vật liệu xây dựng. Huy động mọi nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường nhất là khu dân cư và các làng nghề truyền thống; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các dự án xử lý ô nhiễm môi trường.  g) Triển khai quyết liệt, đồng bộ công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện theo quy định; nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công, đồng thời tạo cơ chế thuận lợi để các đơn vị sự nghiệp công lập sớm tự chủ về mặt tài chính.  h) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác THTK, CLP; Đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.  k) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THTK, CLP.  **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC.**  THTK, CLP được thực hiện đầy đủ trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:  1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước.  a) Thực hiện nghiêm các quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật trong tất cả các khâu; thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:  - Việc lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo tính công khai, minh bạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.  - Người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí NSNN chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về quyết toán NSNN của đơn vị mình, cấp mình và có trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt quyết toán kinh phí NSNN cấp cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định.  - Các cơ quan, đơn vị, tổ chức điều hành chi NSNN theo đúng dự toán được giao; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định); đẩy mạnh khoán chi hành chính; hạn chế các cuộc họp không cần thiết, giảm việc tổ chức lễ hội sử dụng vốn ngân sách. Phấn đấu tiết kiệm chi tối thiểu các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, xăng xe, điện nước. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài.  - Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.  - Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra.  - Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học, nhằm chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.  - Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế; có chính sách giám sát, nâng cao hiệu quả trong việc mua sắm trang thiết bị và thuốc, vật tư y tế; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh. Thực hiện minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế.  b) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.  - Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ- CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực.  - Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với giá các dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như y tế, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí, tránh tác động mạnh đến mặt bằng giá cả và lạm phát. Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ, dành nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách trong sử dụng dịch vụ công, tạo nguôn cải cách tiền lương và tăng chi đầu tư, mua sắm để nâng cao chất lượng sự nghiệp công. Đổi mới cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở kết quả đầu ra.  - Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động. Năm 2019, các cơ quan đơn vị chưa sử dụng hết biên chế xem xét, cắt giảm phù hợp. Đến năm 2021, giảm ít nhất 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với biên chế được giao năm 2015, bình quân mỗi năm tối thiểu nhất 2,5% biên chế của cả hệ thống chính trị. Thực hiện cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.  2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.  a) Trong năm 2019, các cấp, các ngành cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công đi đôi với rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ, chống thất thoát lãng phí, tham nhũng trong đầu tư công. Tiếp tục thực hiện việc kiểm soát và xử lý nợ đọng XDCB theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 và Chỉ thị số 36/CT- TTg ngày 30/12/2016.  b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công. Tiến hành rà soát, cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp.  c) Triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân, phấn đấu giải ngân 100% dự toán chi đầu tư phát triển được giao. Xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của Nhà nước.  d) Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng. Việc phân bổ vốn đầu tư công đảm bảo tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bố vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định.  đ) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.  e) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành.  g) Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước. Đẩy mạnh việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu, đảm bảo tỉ lệ đấu thầu theo đúng lộ trình quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC.  h) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.  3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu.  a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được phê duyệt tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02.9.2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.  b) Quản lý và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.  c) Triển khai có hiệu quả Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.  4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công.  a) Triển khai đồng bộ Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công.  b) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu suất sử dụng.  c) Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới; Đối với trường hợp thật sự cần thiết phải cải tạo sửa chữa hoặc xây mới các trụ sở làm việc thì phải thực hiện theo Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.  d) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi quản lý của mình đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp.  đ) Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá. Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị theo hướng hạn chế việc trang bị bằng hiện vật, chuyển dần sang cơ chế khoán, thực hiện phương thức thuê dịch vụ và nhà nước đặt hàng, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản.  e) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản theo quy định tại Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2016 về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công và tại Khoản 5 Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về NSNN.  g) Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.  h) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.  5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên.  a) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VII (khóa XI); chủ động các giải pháp ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố do biến đổi khí hậu;  b) Tập trung để hoàn thành các dự án giao đất dân cư dịch vụ; quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, quản lý sử dụng đất công, quỹ đất công ích; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư lớn, công trình trọng điểm;  c) Tăng cường quản lý, hướng dẫn xử lý cơ bản các trường hợp vướng mắc, tồn tại trong việc tích tụ, tập trung đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.  d) Hoàn thành xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai huyện Gia Bình, triển khai xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai huyện Tiên Du.  đ) Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nước ngầm, tài nguyên khoáng sản; thực hiện nghiêm quy hoạch khu vực khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông và vật liệu xây dựng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên nước, khoáng sản.  e) Tăng cường các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia quản lý rác thải vì môi trường phát triển bền vững; phấn đấu 100% các điểm tập kết rác thải đảm bảo hoạt động hiệu quả, vệ sinh môi trường; 100% các xã ở Tiên Du, Yên Phong và thị xã Từ Sơn xây dựng lò đốt rác ở khu dân cư tập trung. Triển khai các Chương trình, chiến lược bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; tăng cường đầu tư và xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường, khuyến khích xã hội hóa đầu tư xử lý rác thải, nước thải.  g) Huy động mọi nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường nhất là khu dân cư và các làng nghề truyền thống; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các dự án xử lý ô nhiễm môi trường.  6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.  a) Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên cơ sở đó quyết định dừng hoạt động hoặc cơ cấu lại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Từng bước đổi mới cơ chế tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo mô hình tự đảm bảo chi phí hoạt động.  b) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc hoạt động và việc chấp hành pháp luật của các quỹ tài chính ngoài NSNN, bảo đảm nguồn lực tài chính nhà nước được quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch trên cơ sở định mức kinh tế, kỹ thuật, đề án vị trí, việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;  c) Thực hiện minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.  7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp.  a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.  b) Thực hiện cổ phần hóa và thoái vốn theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020.  c) Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”.  d) Thực hiện xác định giá đất cụ thể phù hợp với quy định của Luật Đất đai để xác định đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.  đ) Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.  8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.  a) Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Trong năm 2019, các cơ quan cấp tỉnh và chính quyền địa phương phải đảm bảo thực hiện theo đúng biên chế được giao. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế số cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giảm biên chế và đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.  b) Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó; điều chỉnh dứt điểm các vấn đề còn chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong hệ thống tổ chức nhà nước; gắn với tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức viên chức. Tiến hành sáp nhập, giải thể đơn vị, bộ máy hoạt động không hiệu quả.  c) Thực hiện quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan đơn vị, nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý cán bộ. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ.  d) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính để góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, nâng cao hiệu quả của hoạt động công vụ.  **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM**  1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THTK, CLP tại các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các cấp.  Căn cứ Chương trình THTK, CLP năm 2019 của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, tiêu chí THTK, CLP năm 2019; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên. Quy định kết quả THTK, CLP là chỉ tiêu để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh chỉ đạo tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.  2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP.  a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.  b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh cần tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị- xã hội, cơ quan thông tấn báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.  c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí.  3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:  a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng hiệu quả, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý chi đầu tư phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước;Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.  Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập kế hoạch cho từng nội dung chi theo các tiêu chí đánh giá tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính về Quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên để làm căn cứ đánh giá, tính điểm đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên.  b) Thúc đẩy công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý nợ công; tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Quản lý nợ công, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay.  c) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện mới đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.  d) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phối hợp chặt chẽ vơi các sở, ngành có liên quan trong việc thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.  Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.  Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước để góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư.  đ) Đẩy mạnh phân cấp và giao quyền chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.  e) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí.  g) Doanh nghiệp nhà nước thực hiện nghiêm túc quy định về minh bạch, thông tin theo các tiêu chuẩn áp dụng đối với công ty đại chúng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, không để xảy ra tiêu cực, thoát vốn, tài sản nhà nước.  h) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục cải cách bộ máy hành chính nhà nước theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương; tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.  4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP  a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc THTK, CLP; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm trong dự toán ngân sách hàng năm của cấp, đơn vị mình, đồng thời tổ chức tốt công tác công khai dự toán và quyết toán ngân sách theo quy định. Thực hiện công khai tài chính trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách nhà nước.  b) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm THTK, CLP nhằm xử lý, khắc phục kịp thời; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ của các đơn vị.  c) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.  5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP.  Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến THTK, CLP, trong đó:  a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau.  - Quản lý, sử dụng đất đai.  - Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.  - Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ.  - Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.  - Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.  - Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.  - Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.  b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.  c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.  6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP.  a) Đẩy mạnh cải cách hành chính trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực tài chính; Tăng cường áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, nhiệm vụ chuyên môn và quản lý con người nhằm giảm hao phí về thời gian, nhân lực và tài chính cho nhà nước và xã hội.  Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên cổng Thông tin điện tử của các cơ quan, ban, ngành, địa phương.  b) Các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng; đặc biệt chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.  c) Nâng cao công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.  **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**  1. Căn cứ Chương trình THTK, CLP năm 2019 của tỉnh và Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng Chương trình THTK, CLP của đơn vị mình. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.  2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo quán triệt về việc:  a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.  b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2019; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.  c) Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập kế hoạch cho từng nội dung chi theo các tiêu chí đánh giá và chấm điểm kết quả THTK, CLP năm 2018 theo hướng dẫn Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính; Thực hiện công khai trong THTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.  2. Hàng năm, các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình tổng thể THTK, CLP của đơn vị mình và tổng hợp trong Báo cáo THTK, CLP hàng năm gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.  3. Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2019 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THTK, CLP năm 2019 của tỉnh, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2019.  4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình THTK, CLP của UBND tỉnh và định kỳ ( trong tháng 2 năm tiếp theo) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định. Trường hợp theo tính chất, phạm vi, yêu cầu quản lý đột xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ có văn bản yêu cầu báo cáo theo thời gian cụ thể./.   |  |  | | --- | --- | |  | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Tử Quỳnh** |   **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC NINH**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Gia Bình, ngày 07 tháng 10 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm,**

**chống lãng phí giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Gia Bình**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Gia Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn Phòng HĐND và UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - UBND tỉnh (b/c);  - Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính (b/c);  - TT Huyện uỷ; TT HĐND huyện;  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;  - Các cơ quan, ban, ngành huyện;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Đặng Đình Mạch** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN GIA BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

**GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 07/10/2022*

*của Chủ tịch UBND huyện Gia Bình)*

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2021 - 2025**

**1. Mục tiêu**

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “THTK, CLP”) giai đoạn 2021 – 2025 là triệt để THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch Covid-19, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

**2. Yêu cầu**

a) THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng tại các Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025.

b) THTK, CLP phải đảm bảo thúc đẩy việc huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội.

c) THTK, CLP phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, các doanh nghiệp và nhân dân, gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện; đảm bảo phân công cụ thể, rõ đầu mối thực hiện.

d) Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

đ) THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm**

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế của huyện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Vì vậy, công tác THTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong các lĩnh vực để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Đại hội Đảng bộ huyện đề ra để góp phần đưa tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 – 2025 đạt 9,5%/năm, đến năm 2025; thu nhập bình quân đầu người đạt từ 90-95 triệu đồng.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021 – 2025 tăng bình quân 15%/năm. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án. Chỉ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Thực hiện đúng dự toán ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân giao.

c) Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn.

d*)* Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, đồng thời tạo ra năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, trong đó tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm theo tinh thần Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020 – 2025.

đ) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội.

e) Chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường. Tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường để ứng phó với biến đổi khí hậu.

g) Tiếp tục thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội. Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, hướng tới mục tiêu tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt từ 8,5-9%/năm.

h) Xây dựng, phát triển nền tảng Chính quyền điện tử/Chính quyền số; triển khai Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 với các mục tiêu THTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025.

i) Nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

**II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC**

THTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

**1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước**

a) Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được HĐND huyện thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tỷ trọng chi thường xuyên bình quân duy trì dưới 60% tổng chi ngân sách nhà nước. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung ngân sách nhà nước ngoài dự toán, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác nước ngoài…, dành nguồn phòng, chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Rà soát, tích hợp các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thực sự cần thiết, hiệu quả; Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học và công nghệ trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tực lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phòng, chống dịch Covid-19. Thực hiện công khai về vội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo phương châm lấy học sinh làm trọng tâm, nhà trường làm nền tảng, giáo viên là động lực, đổi mới tư duy từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người dân làm thước đo. Ngân sách nhà nước đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho một số cơ sở giáo dục đào tạo công lập. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công**

a) Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Gia Bình đã được HĐND huyện thông qua.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Việc bố trí vốn đầu tư công phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025, đồng thời, phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết, Quyết định của Trung ương và Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021 – 2025. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong từng năm.

d) Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định của pháp luật.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

**3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia**

a) Rà soát, tích hợp các chế độ, chính sách có cùng mục đích, đối tượng, phạm vi giữa các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của chương trình; hạn chế đến mức tối thiểu tình trạng trùng lặp, dàn trải, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện chương trình.

b) Phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dụng đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

**4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công**

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, bảo đảm tài sản công sử dụng đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Triển khai và thực hiện các quy định về cơ chế quản lý, sử dụng và khai thác đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này. Việc thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

d) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; đẩy mạnh thực hiện khoán kinh phí sử dụng tài sản công theo quy định.

đ) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

e) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

**5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên**

a) Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế, giảm khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai theo hướng phối hợp chặt chẽ từ cơ sở. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất đai sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

b) Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

c) Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông trên địa bàn huyện.

d) Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng. Thực hiện có hiệu quả Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 – 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững; tỷ lệ chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom và xử lý tại KCN đã đi vào hoạt động đạt 100%, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý đạt 100% và tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn được thu gom, tự xử lý, vận chuyển, xử lý tập trung đạt trên 90%.

e) Giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên trong mọi lĩnh vực. Thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2019 – 2025; từng bước khắc phục tồn tại trong quản lý, ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm, giải quyết triệt để các vấn đề môi trường cấp bách.

**6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**

a) Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo phù hợp quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính của huyện.

b) Thực hiện công khai, minh bạch trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

**7. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động**

a) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

b) Thực hiện các quy định về chế độ tiền lương mới theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc phân phối theo lao động và quy luật khách quan của kinh tế thị trường, lấy tăng năng suất lao động là cơ sở để tăng lương.

c) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp phục vụ nhân dân; xây dựng, phát triển nền tảng Chính quyền điện tử/Chính quyền số; triển khai đề án chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

**III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

**1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thực hành THTK, CLP**

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2021 – 2025. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

**2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP**

a) Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP dưới nhiều hình thức như thông qua phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn… nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

b) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả; kịp thời phản ánh cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm gây lãng phí.

c) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

**3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau**

a) Về quản lý ngân sách

- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách để đảm bảo vai trò chủ động của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn. Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách chặt chẽ, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách, nhất là quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách; tăng cường kiểm tra và tự kiểm tra; thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế.

- Đẩy mạnh việc quản lý tài chính – ngân sách nhà nước trung hạn, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch nợ công, kế hoạch tài chính trung hạn, thực hiện thống nhất kế hoạch tài chính trung hạn 03 năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các ngành, các xã, thị trấn và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

b) Về quản lý nợ công

Gắn kết chặt chẽ quản lý ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương và nợ công với quản lý ngân quỹ nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực tài chính của nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ các khoản bảo lãnh mới đảm bảo đúng quy định và hiệu quả, tăng cường thanh tra, kiểm tra, công khai minh bạch về nợ công.

c) Về quản lý vốn đầu tư công

- Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật.

- Đối với vốn ngân sách địa phương cho đầu tư công, đề xuất cơ chế, chính sách, quy định để kiểm soát chặt chẽ, đầu tư trọng tâm, trọng điểm, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí. Triển khai các quy định về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công, minh bạch hóa quá trình kiểm soát thanh toán vốn, quản lý chặt chẽ quy trình tạm ứng vốn đầu tư nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án. Đảm bảo quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành đúng thời hạn.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng để giảm bớt chi phí hành chính. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Hoàn thành việc lập, phê duyệt quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch để làm cơ sở triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của các dự án.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

d) Về quản lý tài sản công

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định và có đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

đ) Về thực hiện cơ chế tài chính đối với sự nghiệp công lập

- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến việc đổi mới cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

g) Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Đẩy mạnh rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

h) Về quản lý tài nguyên, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

- Thực hiện các quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn nhằm bảo đảm sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm và bền vững; tăng nguồn thu từ đất đai phục vụ cho đầu tư phát triển; giảm khiếu nại, khiếu kiện về đất đai, đảm bảo công khai, minh bạch, sát thị trường, phù hợp với những quy định mới của Luật Quy hoạch, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Luật Ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch số 390/KH-UBND về truyền thông, công tác phòng, chống thiên tai – chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu từ cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện.

i) Về quản lý lao động, thời gian lao động

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.

- Xây dựng hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức, thời gian làm việc hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

- Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và tuyển dụng, sử dụng, kỷ luật công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

**4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP**

a) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật khác có liên quan; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

c) Nâng cao công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định của pháp luật.

**5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP**

Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện THTK, CLP việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

- Quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

**6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng**

a) Tiếp tục rà soát, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan,… và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

b) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1.Căn cứ Chương trình tổng thể về THTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025 của UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025 của cơ quan, đơn vị mình; hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025. Trong chương trình THTK, CLP của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn chỉ đạo quán triệt một số nội dung sau

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Thực hiện công khai trong THTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THTK, CLP của huyện và Chương trình THTK, CLP cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và thực hiện đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 4/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị ngoài việc báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP của cơ quan, đơn vị mình có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP trong lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình quản lý phụ trách theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp báo cáo tình hình kết quả THTK, CLP toàn huyện định kỳ hoặc đột xuất; theo dõi, tổng hợp các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn vi phạm quy định về chế độ báo cáo kết quả THTK, CLP; chủ trì tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, thực hiện Chương trình THTK, CLP hàng năm báo cáo về Sở Tài chính./.